

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-ST

Ngày 15 – 8 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đoàn Thị Bảy

2/ Ông Trương Công Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thuỷ là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn H H, sinh ngày: 01/01/1989 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (nay là ấp M, xã T, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Đào Thị L; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; tiền sự: 02 lần, cụ thể:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 43/QĐ-XPHC ngày 20/3/2024, bị Công an huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, xử phạt số tiền 4.000.000 đồng về hành vi huỷ hoại tài sản.

+ Tại Quyết định số 114/QĐ-XPHC ngày 05/4/2024 của UBND xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Nhân thân:

+ Năm 2008 bị Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết định số 1516 ngày 15/10/2008.

+ Năm 2013 bị Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng theo quyết định số 1288 ngày 04/9/2013.

+ Tại bản án HSST số 11/20216/HS-ST ngày 31/3/2016 của TAND huyện Đầm Dơi xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999, chấp hành xong hình phạt, án phí chấp hành xong ngày 12/7/2021.

+ Tại bản án HSST số 13/2017/HS-ST ngày 08/6/2017 của TAND huyện Đầm Dơi xử phạt 01 năm tù về hành vi “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999, chấp hành xong hình phạt, án phí chấp hành xong ngày 23/9/2022.

+ Tại bản án HSST số 08/2020/HS-ST ngày 22/4/2020 của TAND huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt 02/01/2021, án phí chấp hành xong ngày 15/6/2020.

Bị cáo Nguyễn H H bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/3/2025 tại Ấp Mỹ T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (nay là ấp M, xã T, tỉnh Cà Mau). Sau đó, Nguyễn H H bỏ trốn, bị bắt truy nã ngày 20/4/2025, tạm giữ ngày 22/4/2025, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 25/4/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Cà Mau.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Như N – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

Bị hại:

- Ông Tô Văn H, sinh năm 1962; Địa chỉ: Khóm 0, phường 0, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là phường A, tỉnh Cà Mau) (vắng mặt).

- Bà Phạm Thị M T, sinh năm 1987 – Do ông Huỳnh Văn T (chồng bà T) đại diện; Địa chỉ: Khóm 0, phường 0, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là phường A, tỉnh Cà Mau) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 25/10/2024, lực lượng Tổ 21, Công an tỉnh Cà Mau tuần tra trên các tuyến đường phường 0, thành phố Cà Mau (nay là phường A, tỉnh Cà Mau) thì phát hiện 05 đối tượng gồm: Trương Bùi G H, Huỳnh T K, Liêu N M và Phạm Văn T đang vận chuyển 01 xe đạp, 01 xe đẩy (xe rùa), khoảng 03 kg sắt vụn, khoảng 0,5 kg dây điện các loại đã qua sử dụng, nghi vấn trộm cắp tài sản nên lực lượng tiến hành mời các đối tượng trên về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận như sau: Vào khoảng 01 giờ ngày 25/10/2024, Nguyễn H H, cùng Trương Bùi G H, Phạm Văn T, Liêu N M, Nguyễn H H, Huỳnh T K đều là đối tượng sống lang thang, không nơi cư trú ổn định trên địa bàn phường 0, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau) cùng bàn bạc thống nhất đi tìm tài sản để trộm, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, cả nhóm đi bộ từ Công viên Hồng Bàng đến khóm 0, phường 0, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là phường A, tỉnh Cà Mau). Khi đến nhà ông Tô Văn H thì thấy phía trước nhà có để một xe đạp màu xanh đã qua sử dụng. Lúc này, T trực tiếp lấy xe, còn H, H, M, K cảnh giới và tìm kiếm tài sản khác. Sau khi lấy xe đạp, cả nhóm tiếp tục qua nhà bà Phạm Thị M T gần nhà ông H, H trực tiếp

lấy một xe rửa bằng kim loại, 03 kg sắt phế liệu, 0,5 kg dây điện các loại đã qua sử dụng. Sau khi lấy được các tài sản trên cả nhóm trên đường đi tiêu thụ, khi đi đến đường M, khóm 0, phường 0, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau) thì bị tổ tuần tra phát hiện mời làm việc và tạm giữ các tài sản nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 26/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau, kết luận:

- 01 xe đẩy rửa đã qua sử dụng không còn nhãn hiệu, thời điểm định giá ngày 25/10/2024 theo yêu cầu định giá tài sản chưa thể hiện đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của tài sản, nguồn gốc xuất xứ, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng, hoá đơn mua, bán nên không thẩm định giá trị theo yêu cầu định giá tài sản.

- 01 xe đạp người lớn màu xanh, không còn nhãn hiệu thời điểm định giá ngày 25/10/2024 theo yêu cầu định giá tài sản chưa thể hiện đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của tài sản, nguồn gốc xuất xứ, năm sản xuất năm đưa vào sử dụng, hoá đơn mua, bán nên không thẩm định giá trị theo yêu cầu định giá tài sản.

- 03 kg sắt phế liệu thời điểm định giá ngày 25/10/2025 là 30.000 đồng.

- 0,5kg dây điện đã qua sử dụng, không còn nhãn hiệu, đã qua sử dụng. Thời điểm định giá ngày 25/10/2024 theo yêu cầu định giá tài sản chưa thể hiện đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của tài sản, nguồn gốc xuất xứ, năm sản xuất năm đưa vào sử dụng, hoá đơn mua, bán nên không thẩm định giá trị theo yêu cầu định giá tài sản.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 18/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn H H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn H H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn H H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Từ

đó, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 10 năm 2024 tại khu vực khóm 0, phường 0, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là phường A, tỉnh Cà Mau), Nguyễn H H cùng với Trương Bùi G H, Phạm Văn T, Liêu N M và Huỳnh T K lén lút, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Tô Văn H 01 chiếc xe đạp, trộm cắp tài sản của bà Phạm Thị M T 01 chiếc xe rửa, 03 kg sắt phế liệu, 0,5 kg dây điện các loại, nhằm mục đích bán chi xài cá nhân. Tại kết luận định giá 03 kg sắt phế liệu có giá 30.000 đồng, các tài sản trộm còn lại không xác định được giá trị.

Nguyễn H H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa chấp hành mà còn vi phạm.

Tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm”.

Hành vi của bị cáo Nguyễn H H đủ yếu tố cấu thành tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau truy tố bị cáo H về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi trộm tài sản thì giữa bị cáo cùng với Trương Bùi G H, Phạm Văn T, Liêu N M và Huỳnh T K không có bàn bạc trước, không phân vai trò trong việc thực hiện tội phạm, thuộc trường hợp phạm tội giản đơn. Mặc dù, tài sản bị cáo trộm có giá trị không lớn, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình. Nhưng bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án và cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính và xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo vẫn không biết hối cải, chí thú làm ăn để trở thành người công dân tốt cho xã hội mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội, bị cáo được tại ngoại để phục vụ cho việc điều tra, tuy nhiên bị cáo không chấp hành đúng quy định mà bỏ trốn gây khó khăn trong việc điều tra, cho thấy tính xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng do hành vi của bị cáo gây ra và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[4] Đối với Trương Bùi G H, Phạm Văn T, Liêu N M và Huỳnh T K, hành vi Trộm cắp tài sản của các đối tượng này chưa đủ yếu tố cấu thành tội nên Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe đạp màu xanh, đã qua sử dụng bị trầy xước, rỉ sét là của ông Tô Văn H, ông H có yêu cầu nhận lại tài sản đã bị trộm nên trả lại chiếc xe này cho ông Hoàng.

- 01 xe đẩy, loại xe rửa bằng kim loại đã qua sử dụng; 03 kg sắt phế liệu; 0,5 kg dây điện các loại đã qua sử dụng là của bà Phạm Thị M T và có yêu cầu nhận lại xe đẩy nên trả lại xe cho bà T; không yêu cầu nhận lại 03 kg sắt phế liệu và 0,5 kg dây điện các loại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

[7] Bị cáo phạm tội bị xét xử nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn H H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn H H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho ông Tô Văn H 01 chiếc xe đạp người lớn, màu xanh, đã qua sử dụng bị trầy xước, rỉ sét.

- Trả lại cho bà Phạm Thị M T 01 xe đẩy, loại xe rửa bằng kim loại đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu huỷ 03 kg sắt phế liệu và 0,5 kg dây điện các loại.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn H H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại Phạm Thị M T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Tô Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- VNSND Khu vực 1 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Cà Mau;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa